

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g Khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HC ngày 04 tháng 10 năm 2021; về “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Xét thấy:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 569991 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 23/9/1998 cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Ngày 18-5-2021, ông Cao Văn C có đơn khởi kiện lần đầu, nội dung đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố D cấp quyền sử dụng đất để xin làm nhà thờ Liệt sĩ theo Quyết định số 869/QĐ/CD ngày 01-7-1988 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng và giấy cho đất của ông Nguyễn X. Qua quá trình sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, ngày 04-10-2021 ông Cao Văn C nộp đơn khởi kiện nội dung yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 569991 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 23/9/1998 cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Theo Văn bản số 118/BCH-PHC ngày 22-01-2019 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng (BL 92) là tài liệu, chứng cứ do ông Cao Văn C cung cấp có nội dung: “*Thửa đất số 136 tờ bản đồ số 18 (Tờ bản đồ cũ số C-70-II), Phường 9, thành phố D là đất quốc phòng do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng quản lý, sử dụng đã được UBND tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 2.318m², số giấy CNQSDĐ M569991, ngày cấp 23-9-1998*”. Ông Cao Văn C tự mình viết xác nhận “*tôi đã nhận văn bản này vào cuối tháng 01-2019 do bưu điện chuyển đến*”.

- Theo Văn bản số 765/BCH-PHC ngày 28-5-2019 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng trả lời đơn kiến nghị của ông Cao Văn C (BL 93) cùng thể hiện nội dung trên. Ông Cao Văn C tự mình viết xác nhận “*tôi đã nhận văn bản này vào ngày 20-6-2019 do bưu điện chuyển đến*”.

Sau khi nhận được Văn bản số 118/BCH-PHC và Văn bản số 765/BCH-PHC nêu trên, ông Cao Văn C đã biết việc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng đã được cấp GCNQSDĐ số M 569991 đối với diện tích thửa đất số 136 tờ bản đồ số 18 (Tờ bản đồ cũ số C-70-II), Phường 9, thành phố D. Tuy nhiên, ông Cao Văn C liên tục có đơn thư tới các cơ quan và được trả lời tại các văn bản số 3295/UBND-ĐC ngày 26-6-2019 của UBND thành phố D, Văn bản số 5108/UBND ngày 12-9-2019 của UBND thành phố D, Văn bản số 2236/BCH-

TTQP ngày 29-10-2020 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Biên bản làm việc về việc xác định ranh giới đất ngày 11-12-2019 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố D; Văn bản số 3176/CNVPĐĐ ngày 17-12-2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D trả lời đơn kiến nghị của ông Cao Văn C.

- Tòa án đã triệu tập ông Cao Văn C đến làm việc để cung cấp tài liệu, chứng cứ về sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho ông không khởi kiện được trong thời hạn luật định. Tại biên bản ghi lời khai của ông Cao Văn C ngày 09-12-2021 (BL 106-107) có nội dung:

“Sau khi nhận được văn bản số 118/BCH-PHC ngày 22-01-2019 trên thì ông Cao Văn C không khởi kiện đến Tòa án mà tiếp tục có đơn kiến nghị, đơn khiếu nại đến các cơ quan Tài nguyên môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, UBND thành phố D để đề nghị điều chỉnh. Đến ngày 17-5-2021 ông Cao Văn C mới có đơn khởi kiện lần đầu gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Lý do ông Cao Văn C không khởi kiện ngay vì ông đi khiếu nại đến các cơ quan. Đến đầu năm 2021 ông Cao Văn C đến Ban tiếp dân UBND tỉnh Lâm Đồng thì được hướng dẫn làm đơn khởi kiện đến Tòa án, lúc này ông Cao Văn C mới làm đơn khởi kiện đến Tòa án. Ngoài ra, ông Cao Văn C không có lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan nào khác”.

Như vậy, ông Cao Văn C biết Quyết định bị kiện từ **cuối tháng 01-2019** đến ngày 18-5-2021 ông mới có đơn khởi kiện mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho ông không khởi kiện được trong thời hạn luật định là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 51/2021/TLST–HC ngày 04 tháng 10 năm 2021; về *“Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”* giữa:

Người khởi kiện: Cao Văn C, sinh năm 1943; địa chỉ: C12 Khu quy hoạch Ngô Quyền, Phường 6, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn H; chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm S; chức vụ: Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 7293/UBND-TD ngày 13-10-2021)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 01 đường T, Phường 2, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Bình S1; chức vụ: Chỉ huy trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Quang S2; chức vụ: Nhân viên doanh trại, phòng Hậu cần, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng (Giấy ủy quyền số 05/UQ-BCH ngày 12-11-2021)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Cao Văn C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại các Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh
- Người khởi kiện
- Người bị kiện
- VP. Chính phủ
- Lưu hồ sơ; Án văn.

(để
thi
hành)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dư Thành Trung